

THÔNG BÁO THAY ĐỔI HẠN MỨC CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thông báo thay đổi hạn mức chào bán chứng quyền có bảo đảm của các mã chứng khoán cơ sở như sau:

STT	Mã CKCS	Hạn mức chào bán cũ	Hạn mức chào bán mới
1	VIB	147.089.768	143.402.142

Như vậy danh sách cổ phiếu đáp ứng điều kiện là chứng khoán cơ sở của chứng quyền có bảo đảm và hạn mức còn được phép chào bán được áp dụng từ ngày 10/09/2026 như sau:

STT	Mã CKCS	Khối lượng cổ phiếu lưu hành	Tổng số cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Tổng hạn mức chào bán	Hạn mức chào bán còn lại
1	ACB	5.804.421.957	4.845.531.449	484.553.144	404.112.688
2	FPT	1.714.326.422	1.379.518.471	137.951.847	101.111.849
3	HDB	5.005.276.323	3.830.037.442	383.003.744	353.530.543
4	HPG	8.442.964.520	4.763.520.582	476.352.058	327.982.724
5	LPB	2.987.282.100	2.639.263.735	263.926.373	257.434.707
6	MBB	9.263.249.895	4.196.252.202	419.625.220	325.248.583
7	MSN	1.460.374.611	825.987.879	82.598.787	54.267.121
8	MWG	1.475.765.646	1.104.315.432	110.431.543	73.652.932
9	SHB	5.343.703.838	3.822.885.725	382.288.572	343.188.572
10	SSB	3.468.800.000	1.830.485.760	183.048.576	177.441.376
11	SSI	3.001.302.333	1.993.465.009	199.346.500	199.346.500
12	STB	1.885.215.716	1.730.250.984	173.025.098	131.441.768

13	TCB	7.086.240.414	3.825.152.575	382.515.257	312.784.971
14	VHM	8.214.824.008	2.322.330.747	232.233.074	211.241.424
15	VIB	3.404.005.710	1.859.608.319	185.960.831	143.402.142
16	VIC	7.762.186.429	2.155.559.171	215.555.917	207.205.918
17	VJC	769.092.961	249.416.847	24.941.684	24.056.655
18	VNM	2.089.955.445	811.947.690	81.194.769	52.590.341
19	VPB	7.933.923.601	4.187.524.876	418.752.487	333.117.445
20	VRE	2.272.318.410	901.428.713	90.142.871	59.249.782